

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO DỰ TOÁN BỔ SUNG THU, CHI NSNN ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2026

CHƯƠNG 422

(Kèm theo Quyết định số 603 /QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính nghìn đồng

ST T	NỘI DUNG	TỔNG SỐ GIAO	TỔNG SỐ ĐÃ PHÂN BỐ	CHI TIẾT THEO ĐƠN VỊ SỬ DỤNG																			GHI CHÚ	
				THPT ĐIỆN BIÊN PHỦ	THPT HOÀNG CÔNG CHÁT	THPT THANH CHÂN	THCS &THPT LƯƠNG THÊ VINH	Trung tâm GDNN- GDTX 1	THPT TỬA CHÙA	THCS & THPT SÍN CHÁI	THCS&T HPT QUYẾT TIỀN	DTNT TỬA CHÙA	THPT TUẦN GIÁO	THPT MƯỜNG MÙN	THCS&THP T QUÀI TỎ	THPT TRẦN CÁN	THPT MƯỜNG LUÂN	DTNT NÀ SON	THPT MƯỜNG NHÉ	THPT BÚNG LAO	THPT MƯỜNG CHÀ	THPT NÀ HỖ		Trung tâm GDNN- GDTX 3
				Loại 070- khoản 074	Loại 070- khoản 074	Loại 070- khoản 074	Loại 070- khoản 074	Loại 070- khoản 075	Loại 070- khoản 074	Loại 070- khoản 074	Loại 070- khoản 074	Loại 070- khoản 074	Loại 070- khoản 074	Loại 070- khoản 074	Loại 070- khoản 074	Loại 070- khoản 074	Loại 070- khoản 074	Loại 070- khoản 074	Loại 070- khoản 074	Loại 070- khoản 074	Loại 070- khoản 074	Loại 070- khoản 074		Loại 070- khoản 074
A	B		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
1	Sự nghiệp Giáo dục	1.200.000	1.200.000	124.710	23.910	35.510	18.260	53.570	29.910	9.320	27.860	36.480	187.000	80.660	271.000	25.210	15.020	24.350	47.130	88.960	59.360	33.920	7.860	
1.1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ		-																					
1.2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	1.200.000	1.200.000	124.710	23.910	35.510	18.260	53.570	29.910	9.320	27.860	36.480	187.000	80.660	271.000	25.210	15.020	24.350	47.130	88.960	59.360	33.920	7.860	
	~ Phụ cấp ưu đãi cho giáo viên trực tiếp dạy người khuyết tật học kỳ II năm học 2025-2026	1.200.000	1.200.000	124.710	23.910	35.510	18.260	53.570	29.910	9.320	27.860	36.480	187.000	80.660	271.000	25.210	15.020	24.350	47.130	88.960	59.360	33.920	7.860	